TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2026/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Đăng Đ, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 038091024580 cấp ngày 22/4/2026, thường trú: Tổ 4A, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 038189022660 cấp ngày 01/5/2021; thường trú: Tổ 23, Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 ngày 24/4/2011. Quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Đăng M, sinh ngày 13/6/2009 và Trần Đăng D, sinh ngày 17/9/2015.

Ngày 17/6/2026, ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2026 của Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Tòa án nhân dân

khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

*1.2. Về con chung: G*iao 02 cháu là Trần Đăng M, sinh ngày 13/6/2009 và Trần Đăng D, sinh ngày 17/9/2015 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Đăng Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Ông Trần Đăng Đ và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0001439 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm